

Bản án số: 10/2023/DS-ST

Ngày: 26/7/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay vốn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Thoa;

2. Bà Hoàng Thị Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư PǺh, Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh, Gia Lai tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay vốn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh N - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai (theo quyết định ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019). Địa chỉ: Số ... H, thị trấn P, huyện Chư PǺh, Gia Lai. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Phân trại số .., trại giam Gia Trung, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Đào Thị Th, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (Ngân hàng) ông Trần Thanh N trình bày: Căn cứ danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn ngày 25/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã I phê duyệt. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách

xã hội huyện Chư Păh (gọi tắt là Ngân hàng) đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn B (người đại diện hộ gia đình) số tiền 30.000.000 đồng, khế ước số 6600000710225674, lãi suất 9%/năm, ngày vay 29/9/2017 đến hạn ngày 28/9/2020.

Ngân hàng cho vay tín chấp thông qua Ủy ban nhân dân xã I và Hội liên hiệp phụ nữ xã I là đơn vị nhận ủy thác.

Khi đến hạn món vay trên, hộ vay gặp khó khăn đã được gia hạn nợ đến ngày 28/3/2022 nhưng ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 11/4/2022 đã chuyển nợ quá hạn. Từ ngày giải ngân ông B trả lãi đến ngày 11/01/2022 là 7.925.218 đồng, còn tiền gốc chưa trả.

Món vay trên đã được Ủy ban nhân dân xã I, Hội liên hiệp phụ nữ xã I, Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn, cán bộ ngân hàng đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Do đó, để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Đào Thị Th phải thanh toán nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh số tiền gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/7/2023 là 8.787.928 đồng tổng cộng là 38.787.928 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai và giấy xác nhận nợ, bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông B thừa nhận có vay của Ngân hàng chính sách số tiền 30.000.000 đồng, tuy nhiên hiện nay ông đang chấp hành án tại Phân trại .., trại giam Gia Trung nên ông không có khả năng trả nợ được, ông hẹn đến năm 2031 khi ông chấp hành án xong, ông về ông sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này cho Ngân hàng, bà Đào Thị Th không phải chịu trách nhiệm trả số nợ này. Ngoài ra ông B có ý kiến ông không chấp nhận làm việc với Tòa án Chư Păh, ông B không trình bày hay có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai và tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Th trình bày: Vào năm 2017, ông Nguyễn Văn B có vay Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 30.000.000 đồng, số tiền này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà với ông B, nhưng tại giấy thỏa thuận và chia tài sản ngày 20/02/2019 thì bà với ông B thỏa thuận ông B phải trả nợ cho Ngân hàng chính sách, do đó bà không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Đào Thị Th phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thông qua Phòng giao dịch Ngân

hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh số tiền 38.787.928 đồng (trong đó: gốc 30.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 26/7/2023 là 8.787.928 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Đào Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Xác định tư cách tham gia tố tụng: Tại giấy đề nghị vay vốn mặc dù chỉ có 01 mình ông Nguyễn Văn B ký, nhưng bà Đào Thị Th đã ủy quyền cho ông B đại diện cho bà thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng chính sách xã hội, bà cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội cho đến khi quyền và nghĩa vụ của ông bà với Ngân hàng chính sách xã hội kết thúc theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà Th tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thấy rằng: Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay sản xuất kinh doanh, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ thể hiện ngày 29/9/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn B vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/lần, số tiền trả nợ là 10.000.000 đồng/lần, mục đích vay là trồng cây cà phê. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 28/9/2020. Số tiền vay được trả định kỳ hàng tháng vào ngày 11, khi đến hạn trả nợ món vay này đã được gia hạn nợ đến ngày 28/3/2022. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn ngày 11/4/2022. Từ ngày giải ngân ông B trả lãi đến ngày 11/01/2022 là 7.925.218 đồng, còn tiền gốc ông B không trả nợ theo phần kỳ đã thỏa thuận với Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Đào Thị Th phải trả số tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/7/2023 là 8.787.928 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông B thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 30.000.000 đồng. Tuy nhiên hiện nay ông đang chấp hành án tại Phân trại ..., trại giam Gia Trung, hiện nay ông không có khả năng trả nợ được, ông hẹn đến năm 2031 ông hết

án, ông về ông sẽ trả đầy đủ. Xét yêu cầu của ông B nêu ra không được nguyên đơn chấp nhận. Mặt khác, yêu cầu này là không chính đáng, không có cơ sở và không phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với ý kiến của ông Nguyễn Văn B và bà Đào Thị Th thấy rằng: Bà Th thừa nhận số tiền này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà với ông B và tại giấy ủy quyền ngày 25/9/2017 thể hiện bà Đào Thị Th đã ủy quyền cho ông B đại diện cho bà thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng chính sách xã hội, bà cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội cho đến khi quyền và nghĩa vụ của bà và ông B với Ngân hàng chính sách xã hội kết thúc theo quy định. Việc bà với ông B sau khi ly hôn tự thỏa thuận ông B phải trả nợ số tiền này cho Ngân hàng không được Ngân hàng chấp thuận. Do đó Hội đồng xét xử xác định đây là nghĩa vụ chung của bà với ông B. Buộc ông B với bà Th phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông B và bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 91, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự. Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Đào Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh số tiền 38.787.928 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/7/2023) là 8.787.928 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Đào Thị Th phải chịu 1.939.396 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h.Chư Păh;
- THADS h.Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa